

Bản án số: 19/2021/HS-PT  
Ngày 22-6-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Khanh;

*Các Thẩm phán:* Ông Vũ Minh Quán và ông Phùng Lâm Hồng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 14/2021/TLPT-HS ngày 11/3/2021 đối với bị cáo Tẩn Láo T và Lý Phù T1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 05/02/2021 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Lào Cai.

***Bị cáo có kháng cáo:***

1. Họ tên **Tẩn Láo T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20/07/1997, tại: tại thị xã P, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nơi cư trú: thôn T2, xã S, thị xã P, tỉnh Lào Cai; Con ông: Tẩn Văn V (sinh năm 1973) và bà Chảo Khé M (sinh năm 1967) hiện cùng trú tại thôn T2, xã S, thị xã P, tỉnh Lào Cai. Bị cáo có vợ là Tẩn Tả M (sinh năm 1999), trú tại T2, xã S, thị xã P; Bị cáo có 01 con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Họ tên: **Lý Phù T1**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 19/04/1983, tại: tại thị xã P, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Nơi cư trú: T2, xã S, thị xã P, tỉnh Lào Cai; Con ông: Lý Sài P (đã chết) và bà: Tẩn Sử M (đã chết). Bị cáo có vợ là Chảo Sử M (sinh năm 1983) trú tại T2, xã S, thị xã P, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

***Những người bào chữa cho các bị cáo:***

- Người bào chữa cho bị cáo Tẩn Láo T: Bà Cù Thúy M1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lý Phù T1:

+ Bà Liệu Thị N – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

+ Ông Phan Công T3, Bà Lê Lưu L – Công ty Luật TNHH Equity Law. Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Bình Vượng Tower, số 200 đường T4, phường T4, quận Đ, thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Bị hại: Ban Quản lý rừng phòng hộ thị xã P, tỉnh Lào Cai; Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Tiến M2 - Chức vụ: Phó Hạt trưởng Hạt kiểm lâm thị xã P - Trưởng ban quản lý rừng phòng hộ thị xã P. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ ngày 20/11/2020, Hạt Kiểm lâm thị xã P nhận được tin báo của ông Sùng A C là thành viên tổ bảo vệ rừng thuộc thôn M, xã S, thị xã P, tỉnh Lào Cai với nội dung: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 20/11/2020, khi tổ bảo vệ rừng đang kiểm tra tại khu vực thôn M, xã S, thị xã P, tỉnh Lào Cai phát hiện Lý Phù T1 và Tần Láo T đang xẻ gỗ tại khu vực rừng tự nhiên. Tổ công Tác đã báo cáo Hạt Kiểm lâm thị xã P. Ngay sau khi nhận được tin báo, Hạt Kiểm lâm thị xã P đã chỉ đạo cán bộ Kiểm lâm trên địa bàn phối hợp với UBND xã S kiểm tra, xác minh phát hiện 05 cây gỗ rừng tự nhiên phòng hộ bị khai thác trái pháp luật, thuộc lô 6, khoảnh 9, tiểu khu 259, thuộc thôn M, xã S, thị xã P, tỉnh Lào Cai do ban quản lý rừng phòng hộ thị xã P quản lý. Tổ kiểm tra đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với Tần Láo T, Lý Phù T1 và thu giữ các tang vật có liên quan gồm: 01 (một) máy cưa xích màu đỏ số máy ZL-140926484, vỏ bằng nhựa màu đỏ; 01 (một) chiếc búa bằng sắt, có 01 đầu tù, một đầu sắc, cán bằng gỗ, có chiều dài 75cm.

Quá trình điều tra Tần Láo T và Lý Phù T1 khai nhận: Vào buổi chiều giữa tháng 11/2020, Tần Láo T sang nhà ông Lý Phù T1 để nhờ ông T1 chặt giúp cây tại khu rừng trồng cây thảo quả của gia đình T, tại tiểu khu 259 thuộc thôn Can Hồ Mông, xã S, thị xã P, tỉnh Lào Cai để chuyển sang trồng cây su su. Mặc dù biết đây là khu vực rừng tự nhiên do Ban quản lý rừng phòng hộ thị xã P, tỉnh Lào Cai là chủ và không thuộc quyền quản lý của gia đình T nhưng T1 vẫn đồng ý giúp. Sáng hôm sau, T1 cầm theo 01 máy cưa xích màu đỏ, còn T mang theo xăng và 01 chiếc búa bổ củi rồi cùng nhau đi lên khu vực rừng thảo quả của T để chặt cây.

Sau khi đến nương thảo quả, T chỉ cho T1 một cây gỗ có chiều cao từ gốc đến ngọn khoảng 10m, T bảo T1 chặt cây này để làm cột. T1 dùng cưa cắt sát phần gốc làm đổ cây gỗ. Sau đó, T1 tiếp tục dùng cưa xẻ cây gỗ được 06 cột gỗ hình khối vuông, trong đó 02 cột có chiều dài 2,5m và 04 cột có chiều dài 02m. Sau khi xẻ xong cây gỗ trên thì trời đã tối nên cả hai để lại số gỗ đã xẻ và cưa

xăng tại nương thảo quả rồi đi về nhà nghỉ. Sáng hôm sau, T và T1 tiếp tục đi lên khu vực nương thảo quả, khi lên đến nơi T bảo T1 chặt cây gỗ thứ hai, cách cây gỗ thứ nhất khoảng 3m, có chiều cao từ gốc đến ngọn khoảng 15m để làm ván. T1 dùng cưa để cưa hạ cây gỗ thứ hai và xẻ cây gỗ thành 35 tấm ván có chiều dài 1,7m, chiều rộng 30cm và dày 2cm. Sau khi xẻ xong cây gỗ thứ hai, T và T1 đi về nhà. Hai ngày sau cả hai tiếp tục quay lại nương thảo quả, T dẫn T1 đến vị trí cây gỗ thứ ba là cây gỗ Giẻ cách cây gỗ thứ hai khoảng 20m, cây đã bị cụt ngọn, có chiều cao từ gốc đến ngọn khoảng 16m. T bảo T1 chặt cây này để làm vỉ kèo. T1 dùng cưa để cưa đổ cây gỗ và xẻ được 03 xà, 05 vỉ kèo có cùng chiều dài khoảng 4,5m. Sau khi đã chặt hạ và xẻ 03 cây gỗ nói trên T nhờ T1, mẹ đẻ là bà Chảo Khé M, em gái là chị Tần Sử M và vợ là chị Tần T M đến giúp mình dựng lán tại khu vực nương thảo quả nói trên. Tuy nhiên, khi dựng lán còn thiếu gỗ nên T tiếp tục chỉ cho T1 cây gỗ thứ tư là cây gỗ Giẻ cách cây gỗ thứ ba khoảng 5m, cây gỗ đã chết khô có chiều cao khoảng 14m. Khi đã cưa đổ thì phát hiện cây gỗ đã bị mục không thể sử dụng được nữa nên T tiếp tục chỉ cho T1 cây gỗ thứ năm cũng là cây gỗ Giẻ, T1 dùng máy cưa để cưa đổ cây gỗ và xẻ được 05 đoạn xà có chiều dài 4,5m. Khi đã xẻ gỗ và dựng lán xong, T và T1 đi về nhà nghỉ. Đến ngày 20/11/2020, T cầm theo 01 chiếc búa (loại búa bổ củi) và T1 cầm theo cưa xăng cùng nhau quay lại khu vực đã chặt hạ, khai thác 05 cây gỗ trên để lấy nốt phần gỗ thừa làm củi đốt thì bị tổ bảo vệ rừng thôn Can Hồ Mông, xã S, thị xã P phát hiện và thông báo cho Hạt kiểm lâm thị xã P đến lập biên bản và thu giữ các tang vật theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/12/2020, Hạt kiểm lâm thị xã P đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 02/QĐ- HKL, trưng cầu Viện khoa học lâm nghiệp Việt Nam để xác định tên loại cây gỗ đã bị T và T1 khai thác; nhóm gỗ và xác định 05 cây gỗ bị khai thác có nằm trong danh mục thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của chính phủ không. Tại bản Kết luận giám định số 598/CNR-VP ngày 09/12/2020 của Viện khoa học Lâm nghiệp Việt Nam kết luận: Trong 05 mẫu gỗ gửi giám định có mẫu cây 01, số đăng ký 14614, có tên tiếng việt "chò xót" (vối thuốc), tên khoa học Schimasuperba Gard & Champ, thuộc nhóm gỗ VI; Mẫu 02 số đăng ký 14615, có tên tiếng việt "Đại Đình", tên khoa học Gamblea sp, thuộc nhóm gỗ: ~VII; Mẫu 03, số đăng ký 14616-1, mẫu 04 số đăng ký 14616-2 và mẫu 05 số đăng ký 14616-3, có tên tiếng việt "Giẻ" (Dè), tên khoa học Lithocarpus sp, thuộc nhóm gỗ: ~V. Các mẫu gỗ trên không thuộc danh mục thực vật nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ.

Ngày 04/12/2020 Hạt kiểm lâm thị xã P ra quyết định trưng cầu giám định số 38/QĐ-TCGD trưng cầu Sở nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lào Cai để xác định: Vị trí rừng bị khai thác; loại rừng; chức năng rừng; chủ quản lý khu rừng bị khai thác; Trữ lượng cây đứng của 05 cây gỗ đã bị khai thác. Tại bản kết luận giám định số 21/KLGD-SNN ngày 17/12/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lào Cai kết luận: Loại rừng bị khai thác là rừng tự nhiên; Chức năng là rừng phòng hộ; Chủ rừng: Ban quản lý rừng phòng hộ thị xã P, tỉnh Lào cai; Tổng khối lượng gỗ của 05 cây gỗ bị khai thác

trái pháp luật tại lô 6, khoảnh 9, tiểu khu 259, thuộc thôn Can Hồ Mông, xã S, thị xã P, tỉnh Lào Cai trong hồ sơ vụ việc là 11,094m<sup>3</sup> gỗ tròn.

Ngày 17/12/2020 Hạt kiểm lâm thị xã P ban hành yêu cầu định giá tài sản số 01/YCDGTS-HKL đề nghị hội đồng định giá tài sản thị xã P, tỉnh Lào Cai tiến hành định giá theo tiền Việt Nam đồng tại thời điểm phát hiện vụ vi phạm về khai thác lâm sản ngày 20/11/2020 tại thôn M, xã S, thị xã P, tỉnh Lào Cai đối với 11.094m<sup>3</sup> gỗ đã bị T và T1 khai thác trái phép. Ngày 21/12/2020 Hội đồng định giá tài sản thị xã P, tỉnh Lào Cai ra Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG xác định tổng giá trị còn lại của tài sản trưng cầu định giá tại thời điểm xảy ra vụ việc vi phạm là: 35.014.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu không trăm mười bốn nghìn đồng*).

Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 05/02/2021 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Lào Cai đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Tần Láo T và Lý Phù T1 phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị Tần Láo T 01 (Một) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị Lý Phù T1 06 (Sáu) tháng tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng và tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 18/02/2021, các bị cáo Tần Láo T và Lý Phù T1 kháng cáo xin hưởng án treo.

#### **Tại phiên tòa:**

Bị cáo Tần Láo T và Lý Phù T1 giữ nguyên nội dung kháng cáo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tần Láo T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Phù T1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giữa nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Tần Láo T trình bày quan điểm: Bị cáo Tần Láo T là người dân tộc thiểu số, nhận thức hạn chế, bị cáo đã thực sự ăn năn, hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tần Láo T, xử phạt bị cáo 12 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Phù T1 bà Liệu Thị N trình bày quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Phù T1, xử phạt bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo và thời gian thử thách 12 tháng.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Phù T1 bà Lê Lưu L và ông Phan Công T2 trình bày quan điểm: Nhất trí với quan điểm của bà Liệu Thị N, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Phù T1.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm, luật sư Phan Công Tiến và bị cáo Lý Phù T1 đã có đơn kiến nghị về khối lượng gỗ dùng để quy trách nhiệm hình sự và biện pháp chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo T1, gửi đến nhiều cơ quan có thẩm quyền từ Trung ương đến địa phương. Tại phiên tòa phúc thẩm, luật sư Phan Công T2 và bị cáo Lý Phù T1 đã tự nguyện rút toàn bộ đơn kiến nghị. Các bị cáo và những người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo

Tại phiên tòa, các bị cáo Tần Láo T, Lý Phù T1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, định giá và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở khẳng định: Vào tháng 11 năm 2020, các bị cáo Tần Láo T và Lý Phù T1 đã có hành vi khai thác trái phép 5 cây gỗ thuộc khu vực rừng phòng hộ tự nhiên tại lô 6, khoảng 9, tiểu khu 259 thuộc thôn Can Hồ Mông, xã S, thị xã P, tỉnh Lào Cai do Ban quản lý rừng phòng hộ thị xã P, tỉnh Lào Cai quản lý. Khối lượng gỗ mà các bị cáo đã khai thác trái phép là 11,094 m<sup>3</sup>. Với hành vi nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 05/02/2021 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Lào Cai xử phạt các bị cáo Tần Láo T và Lý Phù T1 về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Tần Láo T về việc xin hưởng án treo

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường rừng, chính sách bảo vệ và phát triển rừng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm gián đơn, bị cáo Tần Láo T là người khởi xướng và rủ rê Lý Phù T1 khai thác trái phép 05 cây gỗ rừng tự nhiên phòng hộ để làm lán ở. Trong quá trình khai thác gỗ, bị cáo T cũng là người chỉ từng cây gỗ cho Lý Phù T1 cưa. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là người chủ mưu trong vụ án.

Xét thấy, bị cáo Tần Láo T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng đầy đủ, đúng pháp luật. Vì vậy khẳng định khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của bị cáo trong vụ án để xử phạt Tần Láo T mức án 01 (Một) năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo T. Trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo T không cung cấp thêm chứng cứ mới để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hơn nữa bị cáo là người khởi xướng, giữ vai trò chủ mưu trong vụ án nên căn cứ theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/20218 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao, bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tần Láo T.

#### [4] Xét kháng cáo của bị cáo Lý Phù T1 về việc xin hưởng án treo

Trong vụ án, bị cáo Lý Phù T1 là đồng phạm với bị cáo Tần Láo T1 và giữ vai trò là người thực hành. Khi được Tần Láo T nhờ chặt hạ cây rừng tự nhiên để dựng lán, bị cáo đã đồng ý và trực tiếp dùng cưa xăng của mình mang theo để cắt hạ và xẻ gỗ từ cây ra làm cột, vì kèo và ván. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Xét thấy, bị cáo Lý Phù T1 có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có bố đẻ là ông Lý Sài Phây đã tham gia Hội cựu chiến binh được Hội cựu chiến binh Việt Nam tặng kỷ niệm Chương, Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai tặng Bằng khen, Hội cựu chiến binh tỉnh Lào Cai tặng danh hiệu T1m chữ vàng danh dự. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo T1, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt Lý Phù T1 06 (Sáu) tháng tù là phù hợp. Trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo T1 xuất trình thêm chứng cứ mới là xác nhận của UBND xã S, thị xã P, tỉnh Lào Cai về việc bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật, tích cực tham gia các hoạt động của thôn, bản, hoàn cảnh gia đình

khó khăn. UBND xã S cũng đề nghị TAND tỉnh Lào Cai cho bị cáo T1 được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bào chữa cho bị cáo Lý Phù T1 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo T1 được hưởng án treo. Đại diện VKSND tỉnh Lào Cai cũng đề nghị HĐXX phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Lý Phù T1, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo T1 được hưởng án treo.

Xét thấy, bị cáo Lý Phù T1 là người giữ vai trò thứ yếu trong vụ án. Là hàng xóm do nê nang nên khi được Tần Láo T nhờ vả, Lý Phù T1 đã nhận lời giúp T chặt cây, xẻ gỗ để làm lán. Việc thực hiện hành vi chặt cây, xẻ gỗ hoàn toàn xuất phát từ tình làng nghĩa xóm với bị cáo Tần Láo T, Lý Phù T1 không có mục đích tư lợi. Ngoài ra, bị cáo T1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; được chính quyền địa phương là UBND xã S đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải bắt bị cáo Lý Phù T1 phải chấp hành hình phạt tù mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tính răn đe và giáo dục đối với bị cáo T1. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Phù T1 về việc xin hưởng án treo.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Tần Láo T không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Kháng cáo của bị cáo Lý Phù T1 được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tần Láo T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 05/02/2021 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Lào Cai về phần hình phạt đối với bị cáo Tần Láo T như sau:

Tuyên bố bị cáo Tần Láo T phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị Tần Láo T 01 (Một) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Phù T1. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 05/02/2021 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Lào Cai về

phần hình phạt đối với bị cáo Lý Phù T1 như sau:

Tuyên bố bị cáo Lý Phù T1 phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị Lý Phù T1 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Lý Phù T1 cho Ủy ban nhân dân xã S, thị xã P, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án Hình sự;

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Tần Láo T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Lý Phù T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Lào Cai;
- CQTHAHS CA TX P;
- CQĐT CA TX P;
- TAND TX P;
- VKSND TX P;
- Chi cục THADS TX P;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ – AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Văn Khanh**



